

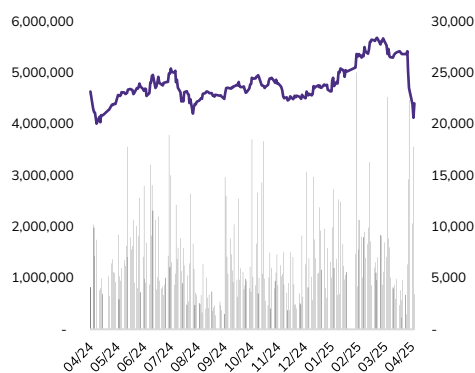
Kiều Thị Thanh Thư

Email: thu.kieuthithanh@abs.vn

THÔNG TIN CƠ BẢN

Ngành	: Thực phẩm
Ngày báo cáo	: 24/04/2025
Giá hiện tại (VND/CP)	: 22.350
Vốn hóa (Tỷ VND)	: 4.669
SLCPĐLH (CP)	: 208.894.750

DIỄN BIẾN GIÁ



Nguồn: FiinPro, ABS Research

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	2023A	2024A
Tăng trưởng DTT (%)	-3,3%	22,5%
Tăng trưởng LNST (%)	8,5%	50,0%
Biên LNG (%)	20,1%	20,9%
Biên LNST (%)	3,1%	3,8%
ROA (%)	2,2%	2,8%
ROE (%)	8,7%	12,4%
Nợ vay/VCSH (lần)	1,08	1,32
EPS (VND/CP)	1.877	2.815
BVPS (VND/CP)	22.134	23.440

Nguồn: FiinPro, ABS Research

KQKD 2024 đạt kỷ lục – Kế hoạch 2025 tiếp tục tăng trưởng

Điểm chính của ĐHĐCĐ ngày 23/04/2025

- ✓ **KQKD năm 2024 đạt kỷ lục, tăng trưởng năm thứ 4 liên tiếp.**
 - ✓ Doanh thu năm 2024 của PAN đạt mức kỷ lục 16.182 tỷ đồng (+22,5% svck).
 - Mảng thủy sản có mức tăng trưởng tốt nhất với doanh thu đạt 7.496 tỷ đồng (+33% svck), chiếm 46% tổng doanh thu.
 - Mảng thực phẩm đóng gói có doanh thu tăng trưởng 18% svck, đạt 2.662 tỷ đồng, chiếm 16% tổng doanh thu.
 - Mảng nông nghiệp đạt doanh thu 6.040 tỷ đồng (+13% svck), đóng góp 37% doanh thu của tập đoàn.
 - ✓ Lợi nhuận gộp đạt 3.382 tỷ đồng (+27,1% svck). Biên lợi nhuận gộp tăng 0,8 điểm % svck, lên mức 20,9%. Trong đó, biên lợi nhuận gộp các mảng nông dược khử trùng, thủy sản, thực phẩm đóng gói đều tăng trưởng svck.
 - ✓ Doanh thu hoạt động tài chính đạt 601,5 tỷ đồng (+4,1% svck). Trong đó lãi tiền gửi, cho vay, trái phiếu giảm 21,3% svck, đạt 359,1 tỷ đồng; lãi chênh lệch tỷ giá tăng 68,6% svck, đạt 121,2 tỷ đồng; lãi chuyển nhượng trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi tăng 350%, đạt 46,8 tỷ đồng. Chi phí tài chính giảm nhẹ 2,5% svck, đạt 561,5 tỷ đồng. Trong đó chi phí lãi vay và lãi trái phiếu giảm 22,5% svck, đạt 354 tỷ đồng; chi phí tài chính khác tăng mạnh, đạt 90,8 tỷ đồng (năm 2023 chỉ phát sinh 0,4 tỷ đồng).
 - ✓ LNST hợp nhất lần đầu tiên vượt mốc 1.000 tỷ đồng, đạt 1.167 tỷ đồng (+42,8% svck). LNST cổ đông công ty mẹ đạt 609 tỷ đồng (+50% svck) với tăng trưởng tích cực đến từ tất cả các mảng kinh doanh chính của Tập đoàn. ROE 2024 cải thiện từ 10,1% năm 2023 lên 13,6%.
 - ✓ Trong năm 2024, tòa án đã ra phán quyết cuối cùng về tranh chấp giữa Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam và đối tác liên doanh trong công ty TNHH Hải Yến. Theo đó Hải Yến chính thức trở thành công ty con của Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam. Kết quả, LNST cổ đông công ty mẹ PAN ghi nhận khoản lợi nhuận bất thường từ giao dịch hợp nhất công ty Hải Yến tại VFG, với giá trị 47 tỷ đồng. Nếu loại trừ khoản thu nhập bất thường này, LNST cổ đông công ty mẹ cho hoạt động cốt lõi ghi nhận tăng trưởng 39% svck.

KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA PAN Q4/2024 & NĂM 2024

BẢNG KẾT QUẢ KINH DOANH (Tỷ VND)	4Q23	4Q24	%YoY	2023	2024	%YoY
Doanh thu thuần	4.196	4.264	1,6%	13.205	16.182	22,5%
Lợi nhuận gộp	998	1.094	9,6%	2.660	3.382	27,1%
<i>Biên lợi nhuận gộp (%)</i>	<i>23,8%</i>	<i>25,6%</i>		<i>20,1%</i>	<i>20,9%</i>	
Chi phí BH & QLDN	-589	-661	12,3%	-1.720	-2.220	29,0%
<i>Tỷ lệ Chi phí BH & QLDN/DTT</i>	<i>14,0%</i>	<i>15,5%</i>		<i>13,0%</i>	<i>13,7%</i>	
Doanh thu tài chính	152	203	33,3%	578	602	4,1%
Chi phí tài chính	-150	-105	-30,1%	-576	-562	-2,5%
<i>Chi phí lãi vay</i>	<i>-117</i>	<i>-86</i>	<i>-26,2%</i>	<i>-456</i>	<i>-354</i>	<i>-22,5%</i>
Lợi nhuận từ HĐKD	415	530	27,7%	952	1.354	42,2%
Lợi nhuận trước thuế	424	531	25,2%	956	1.353	41,5%
LNST sau lợi ích cổ đông thiểu số	207	246	18,9%	406	608,9	50,0%
<i>Biên lợi nhuận ròng (%)</i>	<i>4,9%</i>	<i>5,8%</i>		<i>3,1%</i>	<i>3,8%</i>	

Nguồn: FiinPro, ABS Research

• Tình hình tài chính:

- ✓ Tiền và tương đương tiền tăng mạnh. Giá trị tiền và tương đương tiền cuối năm 2024 đạt 3.670 tỷ đồng (+81,7% so với đầu năm), chiếm 15,4% TTS.
- ✓ Các khoản đầu tư ngắn hạn tăng mạnh và chiếm tỷ trọng rất lớn trong cơ cấu tài sản. Giá trị khoản đầu tư ngắn hạn đạt 9.895 tỷ đồng (+48,2% so với đầu năm), chiếm 41,5% TTS. Đây là các chứng chỉ tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và dưới 12 tháng của các ngân hàng thương mại.
- ✓ Các khoản phải thu giảm mạnh. Giá trị các khoản phải thu đạt 1.463 tỷ đồng (-37% so với đầu năm). Trong đó, phải thu khách hàng đạt 1.269 tỷ đồng (-12,5% so với đầu năm); khoản cho vay ngắn hạn trị giá 725 tỷ đồng đã được Công ty cổ phần Agon hoàn trả.
- ✓ Đòn bẩy tài chính ở mức cao nhưng rủi ro không lớn. Cuối năm 2024, tổng nợ vay của PAN đạt 11.700 tỷ đồng (+30,3% so với đầu năm), chiếm 49% tổng nguồn vốn. Tỷ lệ D/E ở mức cao 1,32 lần. Tuy nhiên, các khoản vay của PAN phần lớn phục vụ cho việc đầu tư các tài sản tài chính (chứng chỉ tiền gửi 9.895 tỷ đồng). Do vậy nếu dùng toàn bộ giá trị các tài sản tài chính để trả nợ vay thì tỷ lệ D/E chỉ ở mức 0,2 lần, là mức an toàn.

• KQKD Q1/2025:

- ✓ Doanh thu thuần Q1/2025 đạt 4.119 tỷ đồng (+19% svck). Trong đó, doanh thu mảng nông nghiệp đạt 1.456 tỷ đồng (+9,7% svck); doanh thu mảng thủy sản đạt 2.154 tỷ đồng (+36% svck); doanh thu mảng thực phẩm đóng gói đạt 509,3 tỷ đồng (-7,7% svck).
- ✓ Lợi nhuận gộp Q1/2025 đạt 694 tỷ đồng (+11,6% svck). Biên LNG giảm 1,1 điểm % svck, còn 16,8%.
- ✓ LNST cổ đông công ty mẹ đạt 107,7 tỷ đồng (+28,8% svck). Với kết quả này, PAN mới hoàn thành 16% kế hoạch năm.

• Một số trao đổi tại Đại hội:

- ✓ Ảnh hưởng của thuế quan Mỹ đến PAN: chỉ có tôm ảnh hưởng nhiều từ thị trường mỹ nhưng FMC đã có sự chuẩn bị, tìm thị trường thay thế như tạo sản phẩm truy xuất nguồn gốc, chất lượng cao để xâm nhập được vào nhiều thị trường khó tính ngoài Mỹ nên ảnh hưởng là rất nhỏ. Thêm vào đó, các sản phẩm chế biến sâu chưa ảnh hưởng vì người mua hàng chấp nhận trả thuế và mua theo giá FOB. Quý vừa rồi các nhà nhập khẩu cũng đã tăng cường nhập khẩu tôm vào Mỹ. Mỹ là thị trường có biên lợi nhuận thấp nên ảnh hưởng của thuế tới lợi nhuận chung của PAN là không đáng kể.

- ✓ Lý do năm nay PAN chỉ trả 5% cổ tức dù lợi nhuận tăng mạnh: Việc đầu tư lâu nay đến nhiều từ các khoản vay, nên giờ chưa ưu tiên trả cổ tức, các năm sau có khả năng sẽ tăng cổ tức nếu kết quả kinh doanh tăng trưởng tốt theo kế hoạch.
 - ✓ Kế hoạch tăng vốn công ty mẹ và thoái vốn công ty con: PAN sẽ chỉ tăng vốn công ty mẹ nếu có cơ hội đầu tư hiệu quả. Thoái vốn công ty thành viên nếu có cơ hội, có kế hoạch dùng vốn thu được từ thoái vốn hiệu quả hơn thì sẽ trình ĐHĐCĐ xem xét.
 - ✓ Khoản chi phí thuế chống bán phá giá của FMC trong Q1/2025: Đây là khoản dự phòng theo quy định. Sau khi có kết luận cuối cùng, tùy theo mức thuế chống bán phá giá, trợ cấp phải nộp, nếu thấp hơn dự phòng thì sẽ được hoàn lại.
 - ✓ Lý do PAN lại tăng vay nhiều như vậy: Đây là khoản vay để đầu tư tài sản tài chính không rủi ro, thanh khoản cao. Chi phí tài chính cao nhưng doanh thu tài chính còn cao hơn.
- **Kế hoạch năm 2025:**
 - ✓ Kế hoạch HĐSXKD năm 2025: doanh thu thuần hợp nhất 17.256 tỷ đồng (+7% svck), LNTT 1.407 tỷ đồng (+4% svck), LNST 1.210 tỷ đồng (+4% svck), LNST cổ đông công ty mẹ 672 tỷ đồng (+10% svck).
 - ✓ Kế hoạch chi trả cổ tức 2024: 5% trên mệnh giá (500 đồng/cổ phiếu).
 - ✓ Phương án cổ tức 2025 (nếu đạt kế hoạch): tối thiểu 5% bằng tiền.

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025 CỦA PAN

Chỉ tiêu	TH 2024	KH 2025	%YOY
Doanh thu thuần	16.182	17.256	7%
LNTT	1.353	1.407	4%
LNST	1.167	1.210	4%
LNST của cổ đông công ty mẹ	609	672	10%

Nguồn: PAN, ABS Research

Đánh giá của ABS Research

- **Chúng tôi cho rằng triển vọng kinh doanh năm 2025 của PAN sẽ vẫn tăng trưởng tốt theo kế hoạch do doanh nghiệp đã có bước chuẩn bị trước, đa dạng sản phẩm và thị trường, giảm thiểu ảnh hưởng của thuế quan Mỹ.**
 - ✓ Mảng nông nghiệp: cả Vinaseed và VFG đều đã xây dựng được thương hiệu mạnh và được ưa chuộng. Năm 2025, Vinaseed dự tính triển khai nhiều sản phẩm mới tiềm năng cho thị trường giống cây trồng cả nước. Thêm vào đó, Vinaseed dự tính sẽ hỗ trợ mảng thuốc bảo vệ thực vật, khử trùng phân phối qua các kênh phân phối sẵn có của Vinaseed.
 - ✓ Mảng thực phẩm đóng gói, bánh kẹo: đẩy mạnh khai thác các thị trường xuất khẩu tại khu vực như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc. Mảng xuất khẩu của Bibica đã tăng trưởng xấp xỉ 50% trong năm 2024 và dự kiến vẫn sẽ tiếp tục tăng trưởng cao trong các năm tới khi tiếp tục khai thác các thị trường mới này. Đối với Lafooco, động lực tăng trưởng sẽ đến từ nhà máy mới và việc đưa sản phẩm vào Walmart Trung Quốc trong năm 2025. Bên cạnh đó, Lafooco cũng sẽ tiếp tục đẩy mạnh khai thác thị trường Nhật Bản.
 - ✓ Với mảng thủy sản: Mảng cá tra không chịu ảnh hưởng lớn từ thuế đối ứng của Mỹ do ABT không xuất khẩu sang Mỹ. Tuy nhiên ABT vẫn sẽ chịu cạnh tranh từ các doanh nghiệp khác ở các thị trường ngoài Mỹ do các thị trường này sẽ được hưởng đến khi xuất khẩu sang Mỹ gặp khó. Đối với FMC, doanh nghiệp đã có những bước chuẩn bị như đa dạng thị trường ngoài Mỹ, tập trung sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm chế biến sâu (có khả năng tăng giá tốt mà vẫn giữ được khách hàng). Thêm vào đó, thị trường Mỹ là thị trường có biên lợi nhuận thấp nhất trong các thị trường xuất khẩu, nên việc giảm tỷ trọng vào thị trường Mỹ sẽ không ảnh hưởng quá lớn đến lợi nhuận của doanh nghiệp.
- Theo kế hoạch của PAN, tổng doanh thu năm 2025 là 17.256 tỷ đồng, LNST của cổ đông công ty mẹ là 672 tỷ đồng. Theo BCTC Q1/2025, LNST cổ đông công ty mẹ của PAN mới đạt 107,7 tỷ đồng, hoàn thành 16,8% kế hoạch. Tuy nhiên, theo chu

kỳ kinh doanh hàng năm của PAN, quý 1 là quý thấp điểm và thường có lợi nhuận thấp nhất trong năm, do vậy KQKD Q1/2025 của PAN vẫn là khả quan khi tăng trưởng 28,8% svck. Chúng tôi ước tính EPS của công ty trong năm 2025 là 3.217 đồng/cổ phiếu, P/E 2025F ở mức 6,9x lần tại mức giá hiện tại. BVPS năm 2025 dự kiến đạt 26.975 đồng/cổ phiếu, P/B 2025F ở mức 0.83x lần tại mức giá hiện tại.

PHỤ LỤC MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH CỦA PAN

Báo cáo KQ HĐKD (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	9.249	13.655	13.205	16.182
Giá vốn hàng bán	(7.498)	(10.919)	(10.545)	(12.800)
Lợi nhuận gộp	1.750	2.736	2.660	3.382
Doanh thu tài chính	312	317	578	602
Chi phí tài chính	(266)	(362)	(576)	(562)
Chi phí bán hàng	(740)	(1.216)	(1.061)	(1.502)
Chi phí QLDN	(561)	(650)	(659)	(718)
Lợi nhuận từ HĐKD	556	834	952	1.354
Lãi/lỗ khác	(14)	(17,5)	(17,5)	(15,7)
Lợi nhuận trước thuế	561	932	956	1.353
Lợi nhuận sau thuế	511	794	817	1.167
LNST cổ đông Công ty mẹ	296	374	406	609

Báo cáo LCTT (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
LCT thuần từ HĐKD	(1.427)	1.045	(4.269)	(1.739)
LCT thuần từ Hoạt động đầu tư	807	(1.937)	169	890
LCT thuần từ Hoạt động tài chính	1.436	(107)	3.662	2.394
LCT thuần trong kỳ	815	(998)	(438)	1.545
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	2.026	2.841	1.838	1.402
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	2.841	1.838	1.402	2.959

Chỉ số tài chính	2021	2022	2023	2024
Khả năng thanh toán				
Khả năng thanh toán hiện hành	1,68	1,29	1,31	1,27
Khả năng thanh toán nhanh	1,23	0,78	0,96	0,99
Khả năng thanh toán tiền mặt	0,96	0,52	0,74	0,89
Khả năng thanh toán lãi vay	2,05	3,59	2,06	3,28
Cơ cấu vốn				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,50	0,49	0,41	0,37
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,50	0,51	0,59	0,63
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu (D/E)	0,66	0,65	1,08	1,32

Chỉ số hiệu suất hoạt động				
Số ngày phải thu	37,82	31,07	38,61	30,65
Số ngày phải trả	26,00	31,63	35,48	20,70
Số ngày tồn kho	99,89	96,19	108,99	89,95
Khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	18,9%	20,0%	20,1%	20,9%
Tỷ suất lợi nhuận HĐKD	6,0%	6,1%	7,2%	8,4%
Tỷ suất LNST của cổ đông Công ty mẹ	3,2%	2,7%	3,1%	3,8%
ROE	7,5%	8,7%	8,7%	12,4%
ROA	2,2%	2,4%	2,2%	2,8%
ROIC	4,6%	7,1%	5,9%	6,0%

Bảng cân đối kế toán (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	2.841	1.838	1.402	2.959
+ Đầu tư ngắn hạn	2.944	2.988	7.291	10.604
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	1.606	2.068	2.332	1.463
+ Hàng tồn kho	2.526	3.049	3.083	3.107
+ Tài sản ngắn hạn khác	142	171	171	149
Tài sản ngắn hạn	10.059	10.115	14.281	18.283
+ Các khoản phải thu dài hạn	6	1	4	8
+ Tài sản cố định	3.402	3.827	4.122	4.101
+ Bất động sản đầu tư	43	414	419	418
+ Tài sản dở dang dài hạn	471	535	191	181
+ Đầu tư dài hạn	208	514	525	226
+ Tài sản dài hạn khác	835	674	645	623
Tài sản dài hạn	4.965	5.967	5.907	5.558

Tổng Tài sản	15.024	16.082	20.188	23.841
+ Vay ngắn hạn	3.838	5.121	8.379	11.493
+ Phải trả người bán	770	1.123	927	524
+ Nợ ngắn hạn khác	1.385	1.569	1.559	2.374
Nợ ngắn hạn	5.993	7.813	10.866	14.392
+ Vay dài hạn	1.152	4	603	207
+ Các khoản phải trả dài hạn khác	299	386	376	383
Nợ dài hạn	1.452	391	979	589
Tổng nợ phải trả	7.444	8.203	11.845	14.981
+ Vốn cổ phần	2.164	2.164	2.163	2.163
+ Thặng dư vốn cổ phần	905	905	905	905
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	864	1.186	1.452	1.695
+ Quỹ khác	0	0	0	0
Vốn chủ sở hữu	7.580	7.878	8.343	8.859
Tổng cộng nguồn vốn	15.024	16.082	20.188	23.841

Tỷ lệ tăng trưởng (%)	2021	2022	2023	2024
Tăng trưởng doanh thu	11,0%	47,6%	-3,3%	22,5%
Tăng trưởng LNNT	41,8%	66,2%	2,5%	41,5%
Tăng trưởng LNST Cổ đông Công ty mẹ	57,3%	26,3%	8,5%	50,0%
Tăng trưởng EPS	58,1%	27,1%	8,6%	50,0%
Tăng trưởng VCSH	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%
Tăng trưởng Tổng tài sản	32,5%	7,0%	25,5%	18,1%

Định giá (lần)	2021	2022	2023	2024
P/E	11,88	11,69	13,11	7,32
P/B	0,85	0,97	1,11	0,88
EV/EBITDA	10,78	8,50	11,43	10,09
EV/Sales	0,98	0,81	1,25	1,05
EPS (đồng/cp)	1.360	1.728	1.877	2.815
BVPS (đồng/cp)	19.073	20.762	22.134	23.440

Nguồn: FiinPro, ABS Research

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của ABS tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo. ABS sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất tài chính nào hoặc bất kỳ quyết định nào được thực hiện trên cơ sở thông tin được trình bày trong báo cáo này. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của ABS, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Khuyến nghị cổ phiếu

MUA	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ 8% đến 15%
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -5% đến 8%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến -5%
BÁN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

Thông tin liên hệ

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Trụ sở chính: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3562 4626

Website: www.abs.vn

Trung tâm Phân tích

Điện thoại: (024) 3562 4626 – Ext: 151

Email: abs-research@abs.vn

Nguyễn Thị Thùy Linh - Giám đốc TTPT

Email: linh.ngthithuy@abs.vn

Dầu khí, Điện, Hóa chất

Lê Thị Kim Huệ - Phó Giám đốc

Email: hue.lethikim@abs.vn

PTKT và Chiến lược thị trường

Đặng Xuân Lưu - Giám đốc

Email: luu.dangxuan@abs.vn

Vĩ mô, Tài chính

Nguyễn Xuân Hải - Chuyên viên

Email: hai.nguyenxuan@abs.vn

Bất động sản, Xây dựng, VLXD

Phạm Hồng Trường - Chuyên viên

Email: truong.phamhong@abs.vn

Hàng và Dịch vụ Công nghiệp

Nguyễn Thị Kỳ Duyên - Chuyên viên

Email: duyen.nguyenthiky@abs.vn

Hàng xuất khẩu, Công nghệ & Viễn thông

Bùi Minh Anh - Chuyên viên

Email: anh.buiminhh@abs.vn

Bán lẻ, Hàng tiêu dùng

Kiều Thị Thanh Thư - Chuyên viên

Email: thu.kieuthithanh@abs.vn



Tư hào
**NHẬN CÚ ĐÚP
GIẢI THƯỞNG**



**BEST NEW STOCK TRADING APP
ABS INVEST - VIET NAM 2024**

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU MỚI
TỐT NHẤT VIỆT NAM



**BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH
IN VIET NAM 2024**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT
VIỆT NAM VỀ PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ



Trải nghiệm ngay
ABS Invest tại đây